

Ngày 30/09/2025	48,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.5%	30.5%	39.6%

	Q3/25	
ROE	9.1%	+/- YoY ▼ 0.9%

	Q3/25		
DT thuần	359	QoQ ▲ 94.0 ▲ 35.3%	YoY ▲ 146 ▲ 68.4%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	834	YoY ▲ 196 ▲ 30.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	58.6	QoQ ▼ 2.00 ▼ 3.3%	YoY ▼ 4.00 ▼ 6.4%
	tỷ VNĐ		

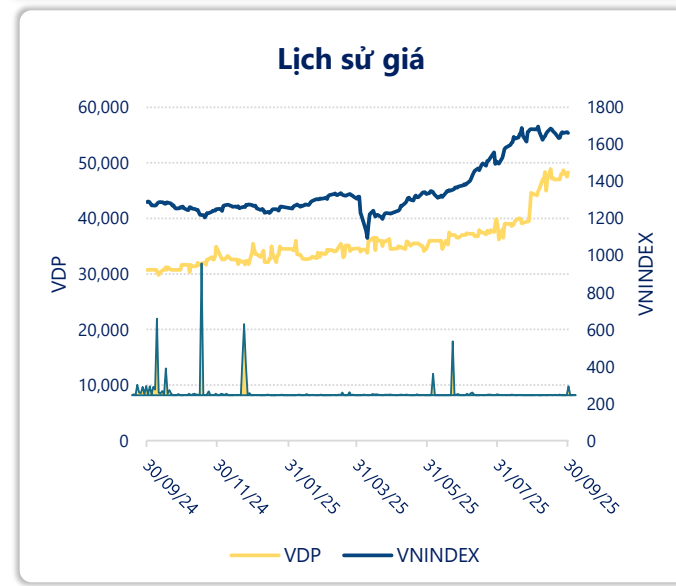
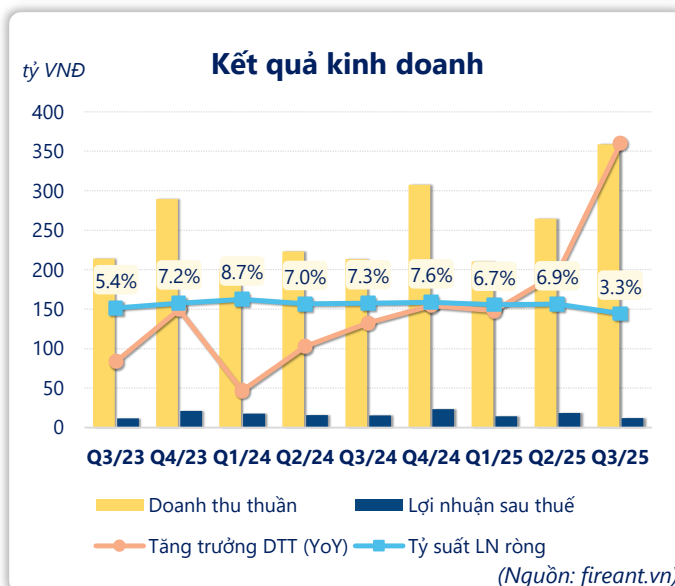
	9T 2025	
LN gộp	176	YoY ▼ 1.00 ▼ 0.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	15.6	QoQ ▼ 7.50 ▼ 32.4%	YoY ▼ 1.20 ▼ 7.0%
	tỷ VNĐ		

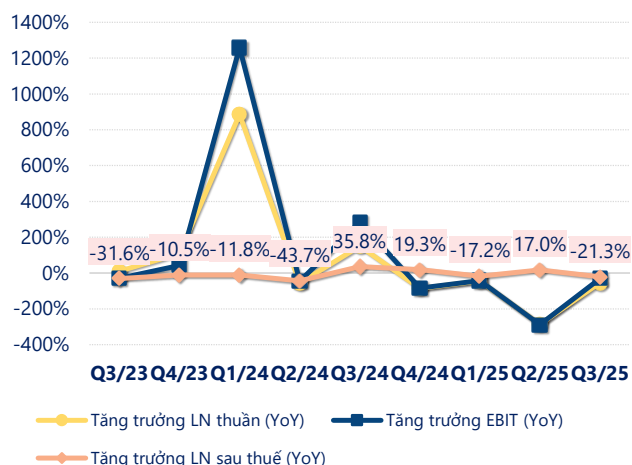
	9T 2025	
LN thuần	56.1	YoY ▼ 0.50 ▼ 0.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	12.0	QoQ ▼ 6.20 ▼ 34.1%	YoY ▼ 3.60 ▼ 23.1%
	tỷ VNĐ		

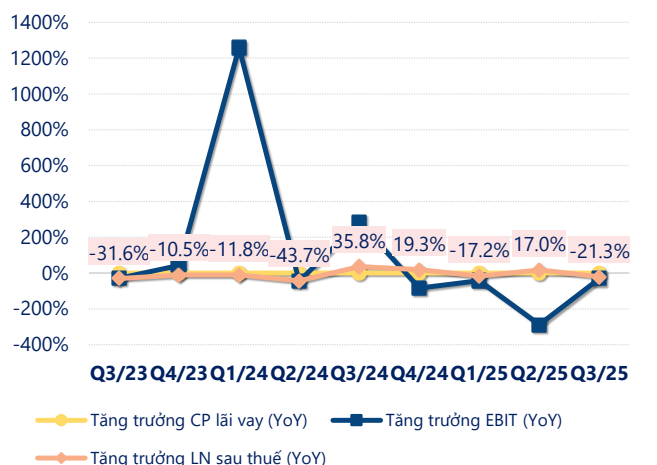
	9T 2025	
LN sau thuế	44.4	YoY ▼ 4.40 ▼ 9.0%
	tỷ VNĐ	



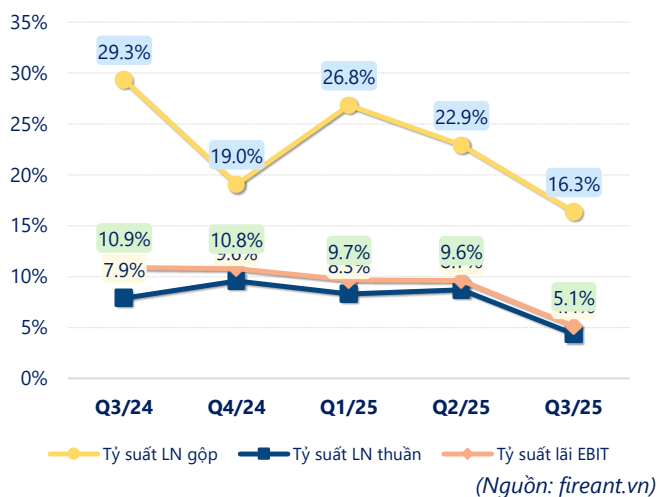
Tăng trưởng lợi nhuận



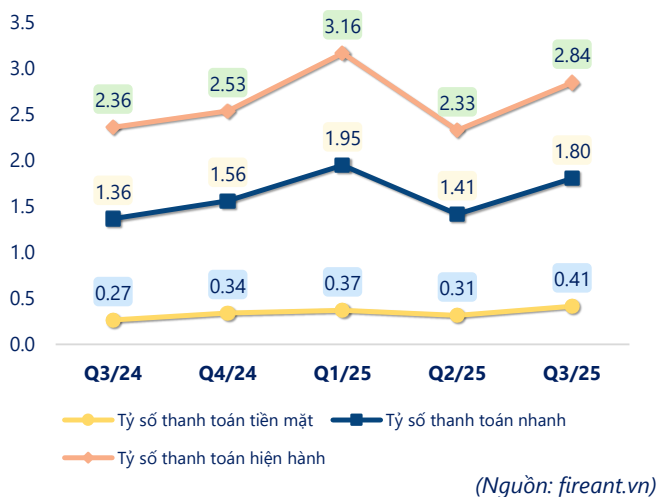
Tăng trưởng chi phí



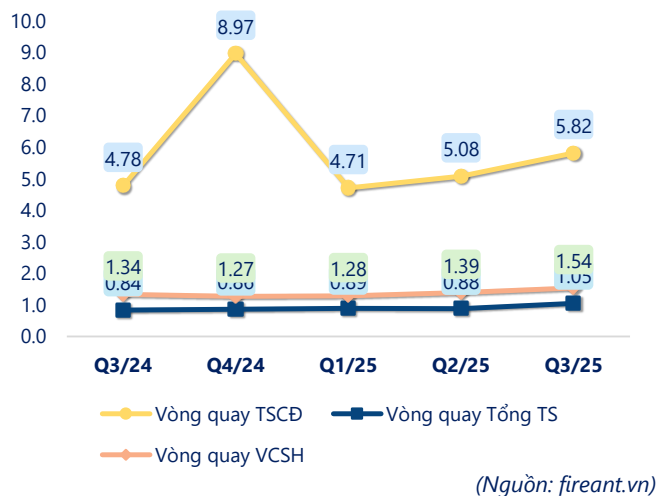
Tỷ suất lợi nhuận



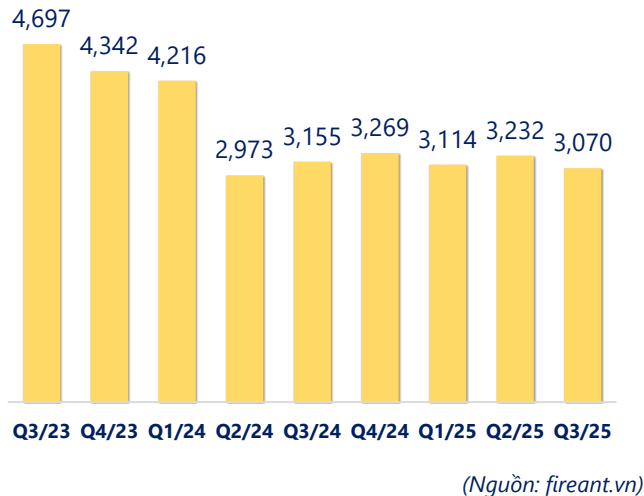
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	359	213	68.4%	834	638	30.6%
Giá vốn hàng bán	300	151	98.7%	658	461	42.7%
Lợi nhuận gộp	58.6	62.6	-6.4%	176	177	-0.7%
Doanh thu HĐTC	5.87	2.53	132%	11.0	12.5	-11.9%
Chi phí TC	4.16	3.64	14.2%	11.2	14.4	-22.4%
Chi phí lãi vay	3.14	3.64	-13.9%	8.11	11.6	-29.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	28.9	26.8	7.8%	77.2	67.5	14.4%
Chi phí QLDN	15.8	17.8	-11.3%	42.1	50.9	-17.3%
LN thuần từ HĐKD	15.6	16.8	-7.0%	56.1	56.6	-0.8%
Lợi nhuận khác	-0.45	2.77	-116%	-0.15	4.75	-103%
LN trước thuế	15.2	19.6	-22.6%	56.0	61.3	-8.7%
Lợi nhuận sau thuế	12.0	15.6	-23.1%	44.4	48.8	-9.0%
LNST của CĐ cty mẹ	12.0	15.6	-23.1%	44.4	48.8	-9.0%

(Nguồn: fireant.vn)

